

**UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 218 /UBND -NC
V/v tổng kết 05 năm thi hành
Luật Hòa giải cơ sở năm 2013
trên địa bàn huyện.

Minh Long, ngày 22 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các hội, đoàn thể huyện;
- Phòng Tư Pháp;
- UBND các xã.

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ tư pháp về tổng kết 5 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; Công văn số 246/STP-PBGDPL ngày 06/3/2019 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi V/v tổng kết 5 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn tỉnh. Để có cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể huyện, phòng Tư pháp, UBND các xã, tiến hành tổng kết, đánh giá thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi, địa bàn quản lý như sau:

1. Nội dung tổng kết: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và UBND các xã về triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, tổ chức tổng kết, đánh giá theo nội dung (đề cương hướng dẫn kèm theo). Kết quả đạt được sau 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 được thống kê từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018;

2. Hình thức tổng kết: Tùy theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị và địa phương để chủ động tổ chức tổng kết bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả (tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm ...);

3. Xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở gửi về UBND huyện (qua phòng Tư pháp) trước ngày 28/3/2017 để phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện báo cáo gửi về Sở Tư pháp và UBND tỉnh.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phối hợp thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Sở Tư Pháp;
- CT, các PCT huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Cán bộ Tư Pháp-Hộ tịch xã.
- Lưu: VT;



CHỦ TỊCH

Võ Đình Tiến



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở
(Ban hành kèm theo Công văn số 246/STP-PBGDPL ngày 06/3/2019 của Sở Tư pháp)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương (đề nghị thống kê cụ thể các văn bản đã ban hành)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức, nhân dân được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến.

- Đánh giá kết quả.

3. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

3.2. Tình hình và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trong phạm vi quản lý ở địa phương.

- Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên; công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở.

- Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở của Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

(Theo Phụ lục 1 kèm theo)

- Đánh giá tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

4. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí hằng năm và tổng kinh phí 05 năm cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương (Theo Phụ lục 2 kèm theo)

Đánh giá việc thực hiện các điều kiện bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn; kết quả xã hội hóa công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Công tác kiểm tra, sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng

tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở

6. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.
- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở; về hiệu quả đưa Luật Hòa giải ở cơ sở vào cuộc sống.
- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành; tăng cường sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục 1

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

(kèm theo Báo cáo số ngày..... tháng..... năm 2019 của cơ quan, địa phương
về kết quả 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở)

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Số tổ hòa giải					
2	Số hòa giải viên	Tổng số				
		Nam				
		Nữ				
		Dân tộc thiểu số (nếu có)				
3	Kết quả hòa giải ở cơ sở	Tổng số vụ việc hòa giải				
		Hòa giải thành				
		Hòa giải không thành				
		Tỷ lệ % hòa giải thành				

PHỤ LỤC 2
KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI CƠ SỞ

(kèm theo Báo cáo số: ngày..... tháng..... năm 2019 của cơ quan, địa phương
về tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thù lao cho hòa giải viên (vụ việc/tổ)					
2	Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải	Chi bầu hòa giải viên				
		Hỗ trợ Tổ hòa giải (Văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu)				
		Chi khác (sinh hoạt Tổ hòa giải, hỗ trợ thêm cho HGV các vụ việc cụ thể...)				
3	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên					
4	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro					
5	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)					
6	Tổng cộng					